

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1287/UBND-VP

Củ Chi, ngày 07 tháng 02 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Quyết định số
12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số
28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng
Chính phủ

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Ủy ban nhân dân huyện nhận được Công văn số 600/UBND-NCPC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 26/UBND-DTTS ngày 09 tháng 01 năm 2024 và Công văn số 2460/UBND-DTTS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc;

Thực hiện Công văn số 249/VP-NCPC ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt bổ sung và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố,

Nay, Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

Để việc triển khai, thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo quy định, Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu các văn bản của Trung ương, Thành phố (đính kèm) và phối hợp đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

Đính kèm:

- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số

12/2018/QĐ-TTg ngày 06 ngày 3 tháng 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Công văn số 26/UBND-DTTS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Công văn số 2460/UBND-DTTS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc;

- Công văn số 2460/UBND-DTTS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc;

- Công văn số 249/VP-NCPC ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt bổ sung và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. UBND huyện (để báo cáo);
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Ban Tiếp công dân huyện (để biết theo dõi);
- Lưu: VT.VP.NTMTThu.ykcd.38.



**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

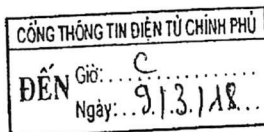
Nguyễn Đức Hùng

TT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

**Về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín
và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Người có uy tín được lựa chọn từ thôn, bản, xóm, buôn, làng, phum, sóc, tổ dân phố và tương đương (gọi chung là thôn).

2. Chính sách thực hiện trực tiếp đối với người có uy tín, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng và đúng chế độ.

3. Người có uy tín do địa phương trực tiếp quản lý, phân công, phân cấp thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

4. Trường hợp người có uy tín thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ với cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Tiêu chí, đối tượng, điều kiện lựa chọn người có uy tín

1. Tiêu chí lựa chọn người có uy tín

a) Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc, cư trú hợp pháp tại Việt Nam;

b) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

c) Là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc;

d) Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư;

đ) Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

2. Đối tượng lựa chọn

Người có uy tín được lựa chọn từ các đối tượng sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang theo quy định của pháp luật hiện hành có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho dân tộc, đất nước đã nghỉ công tác;

b) Già làng, trưởng thôn, trưởng dòng họ hoặc những người thường được đồng bào dân tộc thiểu số mời thực hiện các nghi lễ cầu cúng cho gia đình, dòng họ, bản làng;

c) Chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số (Phật giáo, Hồi giáo, Tin lành, Công giáo,...);

d) Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nhà giáo, người hành nghề chữa bệnh giỏi hoặc người có điều kiện kinh tế thường giúp đỡ và được đồng bào tín nhiệm.

3. Điều kiện bình chọn người có uy tín

a) Mỗi thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu là người dân tộc thiểu số được bình chọn 01 (một) người có uy tín;

b) Trường hợp thôn không đủ điều kiện quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này hoặc có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ tình hình thực tế và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định số lượng người có uy tín được bình chọn, nhưng tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín

1. Cung cấp thông tin

a) Định kỳ hoặc đột xuất người có uy tín được phổ biến, cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự và kết quả thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đang thực hiện ở địa phương;

b) Người có uy tín được cấp (không thu tiền): 01 tờ Báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc; 01 tờ báo tỉnh hoặc hình thức cung cấp thông tin khác phù hợp đối với người có uy tín do địa phương lựa chọn;

c) Người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quốc phòng, an ninh, chính sách dân tộc và kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng;

d) Tùy vào tình hình cụ thể của từng địa phương người có uy tín được thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc do địa phương xác định, thực hiện.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Theo phân cấp quản lý thực hiện chính sách, người có uy tín được:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số không quá 02 lần/năm; mức chi không quá 500.000 đồng/người/lần;

b) Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau không quá 01 lần/năm. Mức chi: không quá 3.000.000 đồng/người/năm đối với cấp Trung ương; không quá 1.500.000 đồng/người/năm đối với cấp tỉnh; không quá 800.000 đồng/người/năm đối với cấp huyện;

c) Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hoạn). Mức chi không quá 2.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp huyện;

d) Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp huyện;

3. Khen thưởng

Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng.

4. Các đoàn đại biểu người có uy tín do địa phương tổ chức đến thăm, làm việc tại các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở Trung ương và địa phương được đón tiếp, tặng quà lưu niệm. Mức chi tặng quà không quá 500.000 đồng/đại biểu; chi đón tiếp thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiếp khách trong nước.

Điều 6. Thủ tục công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín

1. Công nhận người có uy tín

Người có uy tín được bình chọn, công nhận 05 năm một lần, được thực hiện trong Quý IV và hoàn thành trước 15 tháng 12 của năm bình chọn theo trình tự sau:

a) Trưởng thôn tổ chức họp thôn (có sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn) phổ biến về nội dung chính sách, tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Điều 4 Quyết định này và đề cử người có uy tín (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này) gửi Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

Trưởng ban công tác mặt trận thôn tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập danh sách đề nghị công nhận người có uy tín gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (01 bộ hồ sơ gồm: văn bản đề nghị và biên bản họp liên tịch theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này);

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị kèm theo danh sách và biên bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, danh sách theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các xã) gửi cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các huyện, cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh tổng hợp, thống nhất với cơ quan công an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan hoàn thiện hồ sơ (01 bộ gồm: tờ trình, danh sách đề nghị công nhận người có uy tín theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các huyện), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

2. Bổ sung người có uy tín

a) Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ sung người có uy tín trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các trường hợp:

- Để thay thế các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này.

- Địa bàn chưa có người có uy tín và đủ điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định này.

b) Thủ tục bổ sung người có uy tín thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín

a) Các trường hợp đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:

- Người có uy tín chết.

- Người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

- Người có uy tín vi phạm pháp luật.

- Người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Người có uy tín giảm sút uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

b) Trình tự đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:

- Khi có các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, biên bản họp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và các giấy tờ có liên quan).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, biên bản theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và các giấy tờ liên quan) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị kèm theo danh sách và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của xã) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của huyện, cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh tổng hợp, thống nhất với cơ quan công an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan hoàn thiện hồ sơ (01 bộ gồm: tờ trình kèm theo danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các huyện), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Kinh phí thực hiện chính sách

1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín do ngân sách nhà nước đảm bảo.

2. Ngân sách Trung ương

a) Bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm của Ủy ban Dân tộc và các cơ quan Trung ương liên quan để thực hiện các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 8 Quyết định này;

b) Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách theo cơ chế quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020 để thực hiện các chính sách quy định tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Quyết định này.

3. Ngân sách địa phương

a) Bố trí, cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các chế độ, chính sách còn lại quy định tại Quyết định này và các hoạt động quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách tại địa phương;

b) Căn cứ vào nội dung chính sách quy định tại Quyết định này, các địa phương có thể hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này;

b) Thực hiện cấp báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, thực hiện chính sách và vận động người có uy tín ở các địa phương;

c) Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giao lưu, gặp gỡ, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu, xuất sắc ở các vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; bố trí kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quyết định này.

3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này đối với người có uy tín được phân công quản lý.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành và các địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách quy định tại Quyết định này.

6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp theo ngành dọc phối hợp thực hiện và tham gia giám sát thực hiện chính sách theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lập danh sách, phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương;

b) Giao cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan Thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này;

c) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, đúng chế độ và kịp thời; định kỳ tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Năm 2018, các địa phương tiến hành rà soát danh sách người có uy tín hiện có, thống nhất xác định đối tượng thụ hưởng, phê duyệt một danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quyết định này. Các năm tiếp theo thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2018.

2. Quyết định này thay thế các văn bản và các điều, khoản trong các văn bản liên quan sau: Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; điểm a Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số"; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Mục I (xác định người có uy tín trong dân tộc thiểu số) và Khoản 1 Mục II (lập danh sách người có uy tín) Hướng dẫn số 04/HD-BCA(A11) ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2). NQ 105



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

*Kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)*

Biểu mẫu	Nội dung
Mẫu số 01	Biên bản hội nghị dân cư thôn đề cử người có uy tín
Mẫu số 02	Biên bản họp liên tịch thôn bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín
Mẫu số 03	Biên bản kiểm tra kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn
Mẫu số 04	Tổng hợp danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín
Mẫu số 05	Đơn đề nghị rút khỏi danh sách người có uy tín
Mẫu số 06	Biên bản họp liên tịch thôn đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín
Mẫu số 07	Biên bản kiểm tra đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ DÂN CƯ THÔN
Đề cử người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày tháng ... năm....., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức)

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Số hộ gia đình dự họp/tổng số hộ trong thôn:
- Chủ trì: Ông (bà):.....Chức danh: Trưởng thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):

Sau khi nghe Trưởng thôn phổ biến về tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín và nội dung chính sách quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, hội nghị đã thống nhất đề cử người có uy tín của thôn năm ... như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				Lý do
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		
							Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Đại diện hộ dân
(ký, ghi rõ họ tên của đại diện
03 hộ dân dự họp)

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng thôn
(ký, ghi rõ họ tên)

* **Ghi chú:** Mỗi thôn đề cử không quá 02 người. Người được đề cử phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ cao nhất (bằng hình thức biểu quyết giơ tay).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN
Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín
trong đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày tháng ... năm ..., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức)

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng thôn hoặc Phó trưởng thôn):
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự, ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): (tối thiểu 03 hộ gia đình)
- Chủ trì: Ông (bà):..... Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):

Sau khi xem xét danh sách đề cử của thôn; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị công nhận người có uy tín của thôn năm..... như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				Lý do
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		
							Số người (số phiếu)	Tỉ lệ %	Số người (số phiếu)	Tỉ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Mặt trận
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự với vai trò giám sát, không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín; trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn.
- Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã/phường/thị trấn xem xét, quyết định.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận
người có uy tín năm

Hôm nay, ngày....tháng...năm, tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức)

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):

- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):

- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):

- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):

- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).

- Chủ trì: Ông (bà)..... Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.

- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh).....

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ Chuyên môn	Kết quả				
		Nam	Nữ				Đủ điều kiện		Không đủ điều kiện		Lý do*
							Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBMTTQ xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Công an xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn gửi UBND xã/phường/thị trấn.
- Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở cuộc họp liên tịch thôn cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của thôn đó.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH
Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín
trong đồng bào dân tộc thiểu số
Năm

Số T T	Họ, tên NCU T	Năm sinh/ Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa Chuyên môn	Thành phần người có uy tín									Đảng viên	Ghi chú
		Na m	Nữ				Già làng	Trưởng dòng họ/ Tộc trưởng	Trưởng thôn và tương đương	CB lưu	Chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng	Nhân sĩ, trí thức	Doanh nhân, người sản xuất giỏi	Thành phần khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

TM.UBND.....
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi NCUT (người có uy tín) theo từng xã trong huyện;
- Cột (6): Ghi cụ thể thôn bản, buôn làng, tổ dân phố và tương đương;
- Các cột từ cột (8) đến cột (16): Ghi cụ thể, đúng thành phần của NCUT;
- Cột (17): Nếu NCUT là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thì đánh dấu (x) vào cột này. Nếu không phải thì ghi số 0 vào cột này.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Rút khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Kính gửi:

- Ban công tác Mặt trận thôn
- UBND xã/phường/thị trấn

Họ và tên người có uy tín:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Dân tộc:.....

Hộ khẩu thường trú tại:

Hiện đang là người có uy tín của thôn:

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, cho phép tôi được rút khỏi danh sách người có uy tín của thôn.....

Lý do*:

.....

.....

.....

....., ngàytháng..... năm....

Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ tên)

* Ghi cụ thể lý do tự xin rút khỏi danh sách người có uy tín (ví dụ: do sức khỏe yếu; gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống...);

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN
Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín
trong đồng bào dân tộc thiểu số
Năm

Hôm nay, ngày..... tháng năm, tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức)

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng thôn hoặc Phó trưởng thôn)
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự, ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình.
- Chủ trì: Ông (bà):..... Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, sau khi xem xét, đánh giá các mặt và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp đối với:

1. Ông/Bà: năm sinh ... dân tộc cư trú tại; các thành viên tham dự họp thống nhất (vớisố phiếu/tổng số phiếu =...%).

2. Các thành viên dự họp thống nhất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín đối với:

Ông/Bà:

- Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Mặt trận
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Trường hợp người có uy tín chết: không tổ chức họp liên tịch. Trưởng thôn làm văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín gửi UBND cấp xã;
- Trường hợp tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín cần có đơn theo Mẫu số 04 kèm theo Quyết định này;
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín
trong đồng bào dân tộc thiểu số
Năm

Hôm nay, ngày....tháng...năm, tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức)

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Chủ trì: Ông (bà)..... Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh).....

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ các quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị UBND huyện/quận/thị xã xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín nămđối với các trường hợp sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ Chuyên môn	Kết quả*				
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		Lý do*
							Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	
1											
...											
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện Công an xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBND xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy xã
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Thực hiện bỏ phiếu kín, người được đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín phải có trên 50% tổng số đại biểu dự họp bỏ phiếu tán thành.
- Nêu rõ lý do các trường hợp đề nghị đưa ra hoặc không đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ
về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách
đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg)

1. Sửa đổi điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 4 như sau:

“1. Tiêu chí lựa chọn người có uy tín

đ) Có khả năng tuyên truyền, vận động, nắm bắt, xử lý thông tin và quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, cách ứng xử; được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

2. Đối tượng lựa chọn

Là công dân Việt Nam, cư trú tại các thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này và đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này).”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Điều kiện, số lượng lựa chọn, công nhận người có uy tín

a) Mỗi thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc thôn của xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được lựa chọn, công nhận 01 (một) người có uy tín;

b) Trường hợp thôn thành lập mới do sáp nhập các thôn quy định tại điểm a khoản 3 Điều này kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định số lượng người có uy tín được lựa chọn, công nhận nhưng không quá tổng số lượng thôn được sáp nhập.”

3. Sửa đổi điểm b, c khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Cung cấp thông tin

b) Người có uy tín được cấp (không thu tiền):

- Một ấn phẩm báo của Cơ quan ngôn luận thuộc cơ quan quản lý nhà nước hoạt động trong lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc (01 tờ/người/kỳ/tháng), bảo đảm điều kiện về tôn chỉ, mục đích hoạt động thông tin, tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, có năng lực và kinh nghiệm xuất bản, phát hành báo cho người có uy tín;

- Một ấn phẩm báo của địa phương (01 tờ/người/kỳ) hoặc hình thức cung cấp thông tin khác do địa phương lựa chọn.

c) Hằng năm, người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin theo hình thức phù hợp do địa phương quyết định về pháp luật, quốc phòng, an ninh; thông tin, kiến thức cơ bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên Internet, mạng xã hội và các kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng.”

4. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 5.

5. Sửa đổi điểm a, b, c khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) do địa phương lựa chọn. Mức chi tối đa trị giá 500.000 đồng/người/lần và không quá 02 (hai) lần/năm;

b) Người có uy tín ốm đau đi điều trị bệnh, có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được thăm hỏi, hỗ trợ không quá 01 lần/người/năm. Mức chi tối đa trị giá: 3.000.000 đồng/người/năm khi điều trị bệnh tại các cơ sở tuyến Trung ương và tương đương; 1.500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại các cơ sở tuyến tỉnh và tương đương; 800.000 đồng/người/năm khi điều trị tại cơ sở tuyến huyện và tương đương; 500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại cơ sở tuyến xã và tương đương;

c) Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn được chính quyền cấp xã nơi cư trú xác nhận. Mức chi tối đa trị giá 2.000.000 đồng/hộ gia đình/năm;”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 5 như sau:

“3. Biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín

a) Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng;

b) Định kỳ 5 năm/lần tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu đối với cấp Trung ương và cấp tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn, quyết định hình thức, thời gian tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu trên địa bàn bảo đảm phù hợp với quy mô, số lượng người có uy tín và tình hình thực tiễn của địa phương.

4. Các đoàn đại biểu người có uy tín do địa phương tổ chức đi làm việc, giao lưu, gặp mặt, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm tại các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, Cơ quan công tác dân tộc ở Trung ương và cấp tỉnh được đón tiếp, hỗ trợ theo quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước và các quy định khác có liên quan. Đại biểu người có uy tín được tặng quà trị giá không quá 500.000 đồng/người/lần/năm.”

7. Bổ sung khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Khi Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Ủy ban Dân tộc đi thăm, làm việc tại các địa phương: Người có uy tín trên địa bàn được thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà trị giá không quá 500.000 đồng/người/lần/năm; thăm hỏi, hỗ trợ trị giá không quá 2.000.000 đồng/trường hợp/lần/năm khi người có uy tín ốm đau, chết hoặc hộ gia đình người có uy tín gặp rủi ro đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Thủ tục công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

1. Công nhận người có uy tín

a) Trưởng thôn tổ chức họp thôn (có sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn) để phổ biến về nội dung chính sách, tiêu chí, điều kiện, số lượng và đề cử danh sách lựa chọn người có uy tín (theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản họp liên tịch thôn (theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, kiểm tra, lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra của các xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: Văn bản đề nghị kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị công nhận người có uy tín theo Mẫu số 04 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi xin ý kiến của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của các huyện, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thống nhất của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận người có uy tín trên địa bàn huyện (danh sách theo Mẫu số 08 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này) và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.

2. Các trường hợp đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

Việc đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín được thực hiện đồng thời và ngay khi xảy ra các trường hợp: Người có uy tín chết; vi phạm pháp luật; không đảm bảo tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này); mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín (theo Mẫu số 05 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg).

3. Trình tự, thủ tục đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

a) Khi xảy ra trường hợp cần đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín theo quy định tại khoản 2 Điều này, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn thống nhất với Chi ủy chi bộ và tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (kèm theo biên bản họp liên tịch thôn theo Mẫu số 06 và Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 07 và Mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra của xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, tổng hợp và lập hồ sơ (01 bộ gồm: Văn bản đề nghị kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín theo Mẫu số 09 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này), gửi Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của huyện, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh kiểm tra, rà soát và có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (danh sách theo Mẫu số 10 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này), báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.

3. Định kỳ hằng năm các tỉnh rà soát, tổng hợp số lượng, danh sách người có uy tín, báo cáo Ủy ban Dân tộc trước ngày 31 tháng 12 của năm để theo dõi, chỉ đạo.”

9. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 7 như sau:

“2. Ngân sách trung ương

a) Bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của Ủy ban Dân tộc và các Cơ quan Trung ương liên quan để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này);

b) Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách theo cơ chế hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong từng thời kỳ ổn định ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này).

3. Ngân sách địa phương

Bố trí, cân đối trong dự toán ngân sách hằng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này); các cơ chế, chính sách khác do địa phương ban hành để hỗ trợ, phát huy vai trò của người có uy tín và các hoạt động quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này).”

10. Sửa đổi điểm b khoản 1, khoản 7 và bổ sung điểm d khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan:

b) Hướng dẫn và thực hiện cấp ấn phẩm báo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này) và các quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, cung cấp thông tin, tài liệu phù hợp cho người có uy tín và các cơ quan, đơn vị liên quan của các địa phương được giao thực hiện Quyết định này;

d) Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thăm hỏi, thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này) và các quy định khác có liên quan theo trách nhiệm được giao tại Quyết định này.

7. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, phân công quản lý, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn theo quy định tại Quyết định này;

b) Ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách khác để phát huy vai trò của người có uy tín trong việc thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn dân cư bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan Thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quyết định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan của địa phương tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín theo nhiệm vụ được giao; định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định."

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHĐP (3b) S.Tùng. 110

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Lưu Quang



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg
ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Biểu mẫu	Nội dung
Mẫu số 08	Danh sách công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Mẫu số 09	Tổng hợp danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Mẫu số 10	Danh sách đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND huyện.....)

TT	Họ tên NCUT	Tổng (3=4+5)	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/chuyên môn	Thành phần người có uy tín*												Ghi chú	
			Nam	Nữ				Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt trận	Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang	Nghệ nhân người DTTS	Nhân sĩ, trí thức người DTTS	Người sản xuất, doanh nhân	Đảng viên		Thành phần khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Xã A																				
1									...												
2									...												
																					
II	Xã B																				
1																					
	Tổng cộng																				

Ghi chú: - Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT), ví dụ: dân tộc Thái, Tày, Ê đê, Khmer,...

- Cột (7): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố.... nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.

- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).

- Thành phần NCUT (Từ Cột 9 đến cột 21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH
Đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA										DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG								Ghi chú	
TT	Họ tên NCUT	Năm sinh			Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Thành phần NCUT	Trình độ học vấn/chuyên môn	Lý do đưa ra	Họ tên NCUT	Tổng (12=13+14)	Nam	Nữ	Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Thành phần NCUT	Trình độ học vấn/chuyên môn	Lý do thay thế, bổ sung	
		Tổng (3=4+5)	Nam	Nữ															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Xã A																		
1																			
2																			
																			
II	Xã B																		
1																			
	Tổng																		

Ghi chú: - Cột (6), (15): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).
- Cột (7), (16): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố.... Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.
- Cột (8), (17): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ...
- Cột (9), (18): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).
- Cột (10), (19): Ghi cụ thể lý do đưa NCUT ra khỏi danh sách/ lý do NCUT được thay thế, bổ sung.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

DANH SÁCH

Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND huyện.....)

I. ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN

Lý do đưa ra		22																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
--------------	--	----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: - Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).

- Cột (7): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố.... Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.

- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).

- Từ Cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ...

- Cột (9), (17): Ghi cụ thể lý do đưa NCUT ra khỏi danh sách/ lý do NCUT được thay thế, bổ sung.

II. DANH SÁCH THAY THẾ, BỔ SUNG NGƯỜI CÓ UY TÍN

TT	Họ tên NCUT	Tổng (3=4+5)		Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/chuyên môn	Thành phần người có uy tín (NCUT)													Lý do thay thế, bổ sung NCUT
				Nam	Nữ				Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt trận	Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang,	Nghệ nhân người DTTS	Nhân sĩ trí thức người DTTS	Người sản xuất, doanh nhân	Đảng viên	Thành phần khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
I	Xã A																					
1								...														
2								...														
																						
II	Xã B																					
1																						
	Tổng																					

Ghi chú: - Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).
 - Cột (7): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố.... Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.
 - Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).

- Từ Cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ...
 - Cột (22): Ghi cụ thể lý do NCUT được thay thế, bổ sung.

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **26** /UBND-DTTS

V/v thực hiện công văn số
2460/UBND - DTTS ngày 29/12/2023
của Ủy ban Dân tộc

Hà Nội, ngày **09** tháng **01** năm **2024**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, Ủy ban Dân tộc ban hành văn bản số 2460/UBND-DTTS hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (có Công văn số 2460/UBND-DTTS ngày 29/12/2023 kèm theo).

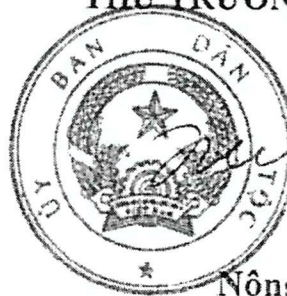
Để thống nhất thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo thực hiện theo văn bản số 2460/UBND-DTTS ngày 29 tháng 12 năm 2023 để thay thế các văn bản: 285/UBND-DTTS ngày 29/3/2018, 392a/UBND-DTTS ngày 20/4/2018 và 1881/UBND-DTTS ngày 07/11/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo thực hiện. Thông tin xin liên hệ Vụ Dân tộc thiểu số (Ủy ban Dân tộc), điện thoại 024.37349892./. *TS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Chủ nhiệm UBND (để b/cáo);
- Các TT, PCN UBND;
- Cơ quan CTDT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu VT, DTTS (03b) *10*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Quốc Tuấn
Nguyễn Quốc Tuấn

ỦY BAN DÂN TỘC**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số 2960 /UBDT-DTTS****Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023**

V/v thực hiện Quyết định 12/2018/QĐ-TTg
và Quyết định 28/2023/QĐ-TTg
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2024 (sau đây gọi là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg).

Đề tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) chỉ đạo Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Lập danh sách người có uy tín

Đề thống nhất thực hiện quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) quyết định công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trên địa bàn huyện theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg, đề nghị các tỉnh tổ chức rà soát và phê duyệt lại danh sách người có uy tín của các huyện trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với nội dung, quy trình mới được điều chỉnh, cụ thể như sau:

a) Thực hiện bãi bỏ danh sách người có uy tín của tỉnh được công nhận giai đoạn 2023-2027, đồng thời giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện:

- Rà soát, tổng hợp danh sách người có uy tín của huyện đối với những người có tên trong danh sách người có uy tín được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận giai đoạn 2023-2027 (1).

- Thực hiện lựa chọn, công nhận người có uy tín theo quy định tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg và trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 988/QĐ-UBDT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về công bố thủ

tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc đối với các thôn đủ điều kiện nhưng chưa có người có uy tín (2).

- Quyết định công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín của huyện được lựa chọn tại mục (1) và (2) theo Biểu mẫu số 08 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg, báo cáo Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh kết quả thực hiện. Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh tổng hợp chung người có uy tín của toàn tỉnh theo Biểu 01 kèm theo Công văn này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc (Quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín của các huyện và Biểu 01; file mềm gửi qua E-mail: vudantothieuso@cema.gov.vn) *trước ngày 25/02/2024* để theo dõi, chỉ đạo.

b) Đối với thôn thành lập mới do sáp nhập các thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc thôn của xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kể từ ngày 15/01/2024 trở đi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định số lượng và công nhận người có uy tín trong số người có uy tín được công nhận từ các thôn sáp nhập nhưng số lượng không quá tổng số thôn được sáp nhập.

c) Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín: Khi có trường hợp cần đưa ra khỏi danh sách người có uy tín theo quy định, cần thực hiện ngay và đồng thời thực hiện thay thế, bổ sung người có uy tín theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg và trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc.

d) Hằng năm các huyện thực hiện rà soát, tổng hợp số lượng, danh sách người có uy tín báo cáo Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh. Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh tổng hợp chung người có uy tín của toàn tỉnh theo Biểu 01 kèm theo Công văn này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc (file mềm gửi qua Email: vudantothieuso@cema.gov.vn) *trước ngày 31/12 của năm* để theo dõi, chỉ đạo.

2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín

a) Các tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, phân công quản lý, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

b) Tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin cho người có uy tín

- Phổ biến, cung cấp thông tin: Các địa phương chủ động lựa chọn nội dung, hình thức phổ biến, cung cấp thông tin phù hợp đối với người có uy tín trên địa bàn, trong đó chú trọng thực hiện lồng ghép với hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, các hội nghị chuyên đề hoặc các hoạt động khác có liên quan của địa phương.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức: Các địa phương lựa chọn các chuyên đề phù hợp, thiết thực¹ đối với người có uy tín để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức. Thời gian tổ chức, số lượng lớp, số người có uy tín tham dự, cấp tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với tình hình thực tiễn, nguồn kinh phí được giao và quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

c) Thực hiện cấp báo cho người có uy tín

Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện:

- Lựa chọn một ấn phẩm báo của địa phương hoặc hình thức cung cấp thông tin khác (như: Chuyên đề, bản tin, thông tin nội bộ, v.v...) phù hợp với khả năng tiếp cận thông tin của người có uy tín và nguồn kinh phí được giao để cấp cho người có uy tín (01 tờ/người/kỳ) nhằm cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin, kiến thức cơ bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự và kết quả thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đang thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đặt hàng mua một ấn phẩm báo của Cơ quan ngôn luận thuộc cơ quan quản lý nhà nước hoạt động trong lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc do Ủy ban Dân tộc lựa chọn theo Thông báo số 2255/TB-UBDT ngày 05 tháng 12 năm 2023 (được đăng tải trên Công thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc) để cấp cho người có uy tín của tỉnh (01 tờ/người/kỳ/tháng).

d) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

Đối với Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện và các cơ quan liên quan lựa chọn, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem

¹ Nội dung theo quy định tại điểm a, c Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

xét quyết định, phân công cụ thể các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện nhằm thăm hỏi, chúc mừng, động viên người có uy tín và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

đ) Người có uy tín ốm đau đi điều trị bệnh, có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được thăm hỏi, hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

Các tỉnh quy định cụ thể² và phân công các cơ quan trực thuộc liên quan thực hiện thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín ốm đau đi điều trị bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước có trụ sở nằm trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín ốm đau đi điều trị bệnh tại các bệnh viện Trung ương trên địa bàn các thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố Buôn Mê Thuột (tỉnh Đắk Lắk).

e) Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn³; Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con)⁴ qua đời thực hiện theo quy định tương ứng tại điểm c, d khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

Các tỉnh quy định cụ thể và phân công các cơ quan trực thuộc liên quan thực hiện thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn hoặc khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình qua đời.

g) Biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu thực hiện theo quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

Đối với Hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu thống nhất 5 (năm) tổ chức một lần ở cấp Trung ương và cấp tỉnh. Đối với cấp huyện, trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn, quyết định thời gian, hình thức tổ chức cho phù hợp với quy mô, số lượng người có uy tín và tình hình thực tiễn của huyện.

² Trường hợp người có uy tín điều trị ở nhiều tuyến trên địa bàn tỉnh: tổng số tiền hỗ trợ, thăm hỏi người có uy tín không vượt quá 1.500.000 đồng/người/năm khi người có uy tín điều trị ở cơ sở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến (xã, huyện, tỉnh) trên địa bàn tỉnh.

³ Tình huống sự cố, thiên tai, hỏa hoạn theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

⁴ Bố (bố đẻ, bố chồng hoặc bố vợ, bố nuôi); mẹ (mẹ đẻ, mẹ chồng hoặc mẹ vợ, mẹ nuôi); chồng hoặc vợ; con (con đẻ, con nuôi) hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành.

h) Tổ chức Đoàn đại biểu người có uy tín tiêu biểu đi làm việc, giao lưu, gặp mặt, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh: thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. Căn cứ tình hình thực tế và kinh phí được giao từ nguồn ngân sách địa phương, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các Đoàn người có uy tín tiêu biểu đi làm việc, giao lưu, gặp mặt, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm ngoài tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và gửi Ủy ban Dân tộc **trước ngày 31 tháng 3 hằng năm** để theo dõi, chỉ đạo.

Đối với các Đoàn khi đến thăm, làm việc với cơ quan Ủy ban Dân tộc (tại thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ và thành phố Buôn Mê Thuột tỉnh Đắk Lắk): Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là đầu mối, có văn bản gửi Ủy ban Dân tộc (qua Vụ Dân tộc thiểu số và Văn phòng Ủy ban) trước 15 ngày làm việc so với ngày dự kiến Đoàn đến. Văn bản đề nghị ghi rõ: Trưởng Đoàn, thành phần, số lượng các thành viên trong Đoàn (danh sách trích ngang các thành viên trong Đoàn ghi cụ thể: năm sinh, dân tộc, giới tính, chức vụ, cơ quan công tác, địa chỉ cư trú) cùng các thông tin: điện thoại liên hệ, thời gian, nội dung chương trình đề nghị làm việc, đón tiếp đề Ủy ban Dân tộc tổng hợp, xây dựng kế hoạch đón tiếp Đoàn theo quy định.

i) Khi Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Ủy ban Dân tộc đi thăm, làm việc tại các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, theo nhiệm vụ được giao, Ủy ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan và các địa phương chuẩn bị quà tặng chúc mừng, thăm hỏi, động viên người có uy tín hoặc hộ gia đình người có uy tín theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

k) Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 8 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg, điều kiện cụ thể và nguồn ngân sách của địa phương, các tỉnh ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách và bố trí kinh phí địa phương để thực hiện hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín phát huy vai trò, thực hiện tốt hơn trách nhiệm được giao.

3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn tài chính hiện hành.

- Năm 2024, ngân sách trung ương đã bố trí kinh phí hỗ trợ các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách để thực hiện các chính sách an sinh xã hội (theo cơ chế quy định tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025), trong đó có chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg. Do vậy, đề nghị các tỉnh phân bổ kinh phí cho các cơ quan để tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

- Hằng năm, các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách xây dựng dự toán kinh phí trong kế hoạch ngân sách hằng năm của tỉnh đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện các chính sách đối với người có uy tín quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg gửi Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc (theo Biểu 02 kèm Công văn này) *trước ngày 15 tháng 6 hằng năm* để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Căn cứ kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg và kinh phí từ ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan lập dự toán ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và thực hiện phân bổ ngân sách cho Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg.

4. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, phân công quản lý, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan Thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan của địa phương tổ chức thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả, kinh phí thực hiện (theo các Biểu 03, 04 và 05 kèm theo Công văn này) và dự kiến kế hoạch thực hiện năm sau gửi Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính *trước ngày 10 tháng 12* (file mềm gửi qua E-mail: vudantochieuso@cema.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban Dân tộc (qua Vụ Dân tộc thiểu số) theo số điện thoại 024.37349892)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Công an, Quốc phòng, Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Các TT, PCN UBDT;
- Cơ quan CTDT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBDT;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu VT, DTTS (03b). 15

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nông Quốc Tuấn

UBND TỈNH.....

Biểu 01

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM

(Kèm theo Báo cáo ngày tháng năm ... của ...)

Số TT	Số lượng, thành phần	Số lượng NCUT				Dân tộc	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín*									Đánh viên	Thần h, phần khác	Gh chú			
		Trong đó:		Tổng số năm ...	Số với năm trước			Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt	Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ trí thức DTTS				Người sản xuất, doanh nhân tiêu		
		Nam	Nữ		Tăng																Giảm	
																						(3)
Độ tuổi	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)
1	Huyện A																					
	Dưới 30																					
	1 từ 30 - dưới 40																					
	1 từ 40 - dưới 50																					
	1 từ 50 - dưới 60																					
	1 từ 60 - dưới 70																					
	Trên 70																					
2	Huyện B																					
	Dưới 30																					
	1 từ 30 - dưới 40																					
	1 từ 40 - dưới 50																					
	1 từ 50 - dưới 60																					
	1 từ 60 - dưới 70																					
	Trên 70																					
	...																					
	Tổng cộng																					

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ghi rõ họ tên và ký)

TM.UBND.....

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (9): Ghi cụ thể trong tổng số NCUT có bao nhiêu thành phần dân tộc/tổng số thành phần dân tộc trên địa bàn tỉnh và số lượng từng dân tộc của NCUT (ví dụ: có 15/20 dân tộc, trong đó dân tộc Tày: 100 người; dân tộc Thái: 50 người,...).

- Cột (10): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ

(Kèm theo công văn số /UBND-DTTS ngày tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc)

Biểu 02

UBND TỈNH.....

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ NĂM

**Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018
và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023
của Thủ tướng Chính phủ**

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Thực hiện năm 2023			Nhu cầu kinh phí năm 2024			Ghi chú
		Đôi tượng/ Số lượng	NSDP	NSTW	Đôi tượng/ Số lượng	NSDP	NSTW	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(11)
1	Cung cấp thông tin cho NCUT							
a	Phổ biến, cung cấp thông tin							
b	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức							
c	Cấp báo:							
	Báo do Ủy ban Dân tộc đặt hàng							
	Báo địa phương thực hiện							
2	Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần							
a	Thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán							
b	Thăm hỏi, động viên NCUT ốm đau							
c	Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình NCUT gặp khó khăn							
d	Thăm viếng, động viên NCUT và thân nhân gia đình NCUT qua đời							
3	Khen thưởng							
a	Công tác khen thưởng							
b	Hội nghị biểu dương, tôn vinh							

Số TT	Nội dung chi	Thực hiện năm 2023			Nhu cầu kinh phí năm 2024			Ghi chú
		Đổi tượng/ Số lượng	NSDP	NSTW	Đổi tượng/ Số lượng	NSDP	NSTW	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(11)
4	Giao lưu, gặp mặt, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm							
a	Tổ chức các Đoàn đi							
b	Đón tiếp các Đoàn							
5	Chính sách do địa phương ban hành							
6	Quản lý, kiểm tra, sơ tổng kết							
	Tổng cộng							

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM.
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cấp Báo địa phương: Ghi cụ thể giá thành 1 tờ báo (gồm: chi phí xuất bản+ chi phí phát hành) x số kỳ phát hành báo/năm x tổng số người có uy tín/số lượng phát hành.

- Mục 2.a: Kinh phí thăm hỏi NCUT dịp Tết nguyên đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống DTTS = tổng số NCUT của DP x 500.000 đồng/người/lần x 2 lần/năm (chỉ và quyết toán theo thực tế với mức chi cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định 28/2023/QĐ-TTg).

- Mục 2.b và .2c: Tạm tính = 10% tổng số tiền của Mục 2.a (chỉ và quyết toán theo thực tế với mức chi cụ thể theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định 28/2023/QĐ-TTg).

- Mục 2.d: Tạm tính = 5% tổng số tiền của Mục 2.a (chỉ và quyết toán theo thực tế với mức chi cụ thể theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg).

UBND TỈNH.....

Biểu 03

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN NĂM.....
(Kèm theo Báo cáo/... ngày tháng năm ... của ...)

Số TT	Cấp tổ chức	Tổng số NCUT	Hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin			Tập huấn, bồi dưỡng			Giao lưu, gặp mặt, học tập kinh nghiệm						Cấp báo chí, tạp chí		Hình thức cung cấp thông tin khác				Ghi chú	
			Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc/lớp	Số NCUT	Cấp tổ chức	Tổ chức trong huyện	Tổ chức trong tỉnh		Thăm Hà Nội, các tỉnh khác			Loại báo, tạp chí	Số lượng NCUT được cấp	Hình thức khác	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)
1	Cấp tỉnh																					
2	Cấp huyện																					
Tổng cộng																						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ghi rõ họ, tên và ký)

TM.UBND....
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (17): Ghi rõ tên báo hoặc tạp chí do Trung ương hoặc địa phương cấp
- Cột (19): Ghi rõ hình thức cung cấp thông tin

(Kèm theo công văn số /UBDT-DTTS ngày tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc)

UBND TỈNH.....

Biểu 05

TỔNG HỢP KINH PHÍ

Thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm

(Kèm theo Báo cáo/ - ... ngày tháng năm ... của...)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Năm	Kế hoạch giao			Kết quả thực hiện			Ghi chú
		NSDP	NSTW	Tổng	NSDP	NSTW	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3+4)	(6)	(7)	(8=6+7)	(9)
1								
2								
3								
4								
5								
	Tổng cộng							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ghi rõ họ, tên và ký)

TM. BAN DÂN TỘC

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN
UBND VÀ CƠ QUAN CÔNG TÁC DÂN TỘC CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ
(Mỗi tỉnh gửi 02: UBND tỉnh và Cơ quan CTDT tỉnh)

STT	Tỉnh/Thành phố	STT	Tỉnh/Thành phố
1	Hà Giang	28	Ninh Thuận
2	Tuyên Quang	29	Bình Thuận
3	Thái Nguyên	30	Gia Lai
4	Cao Bằng	31	Kon Tum
5	Bắc Kạn	32	Đắk Lắk
6	Lạng Sơn	33	Đắk Nông
7	Quảng Ninh	34	Lâm Đồng
8	Vĩnh Phúc	35	Bình Phước
9	Bắc Giang	36	Đồng Nai
10	Lào Cai	37	Tp. Hồ Chí Minh
11	Yên Bái	38	Bà Rịa-Vũng Tàu
12	Phú Thọ	39	Tp. Cần Thơ
13	Lai Châu	40	Hậu Giang
14	Điện Biên	41	Sóc Trăng
15	Sơn La	42	Bạc Liêu
16	Hòa Bình	43	Cà Mau
17	Tp. Hà Nội	44	Trà Vinh
18	Thanh Hóa	45	Kiên Giang
19	Nghệ An	46	An Giang
20	Quảng Bình	47	Vĩnh Long
21	Quảng Trị	48	Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương
22	Thừa Thiên Huế	49	Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình
23	Quảng Nam	50	Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh
24	Quảng Ngãi	51	Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng
25	Bình Định	52	Phòng Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương
26	Phú Yên	53	Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh
27	Khánh Hòa	54	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **230** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18** tháng **01** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Dân tộc
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định
có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc Thành phố tại Tờ trình số
01/TTr-BDT ngày 09 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Ban Dân tộc.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên cổng thông tin điện tử của
Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ: <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ
tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 4445/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục
hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc.